TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày: 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Sơn;**
Bà **Nguyễn Thị Ánh Minh.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Bích Nhạn** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Bùi Văn Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2025/TLST-HS ngày 25/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 09/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bảo H**, sinh ngày 24/5/2007 tại xã N, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn V, xã N, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; con ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1983; bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2024, chuyển tạm giam ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T (cơ sở N) - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Tự Hoài N**, sinh ngày 06/8/2006 tại xã T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã N, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: thợ cơ khí; con ông Lê Viết H, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1986; bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2024, chuyển tạm giam ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T (cơ sở N) - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 15/02/2002 tại xã B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã N, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do;

con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1981; bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 người con; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/02/2023, bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2024, chuyển tạm giam ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T (cơ sở N) - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đàng Văn C** (tên gọi khác: T), sinh ngày 05/5/1998 tại xã B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà La Môn; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: không; con ông Đàng Văn T, sinh năm 1975 và bà Phan Thị Thanh P, sinh năm 1980; bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo H theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng*: Ông Trịnh Văn H, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn S, xã N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Lê Tấn M, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1977. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1981. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/12/2024, Nguyễn Bảo H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát: 92N1-687.84 (*do ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985, trú thôn S, xã N, thành phố Đà Nẵng là chủ sở hữu*) đi trên đường thuộc thôn X, xã N, thành phố Đà Nẵng thì gặp Đàng Văn C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 92L1-5808 (*do ông Lê Tấn M, sinh năm 1970, trú thôn T, xã N, thành phố Đà Nẵng là chủ sở hữu*). H hỏi C: "*có biết chỗ mua ma túy cỏ Mỹ không?*". C nói: "*nghe nói thằng N biết chỗ hay tới nhà N hỏi*". H đồng ý và rủ C đến nhà của N để rủ N cùng sử dụng ma túy cỏ Mỹ thì C đồng ý.

Khi đến nhà N, H và C dựng xe ở sân rồi đi vào nhà. Lúc này H gặp N tại phòng khách còn C đứng ở cửa ra vào (*cách N và H khoảng 1,5m – 2m*). H nói với N: "*chừ rảnh không lấy ít đồ về chơi (đồ tức là ma túy cỏ Mỹ)*". N nói: "*nhà tau hút không được vì có ông cậu hay đi ra đi vô*". Nghe N nói vậy thì H nói: "*qua nhà anh K hút*" thì N đồng ý. Sau đó N ngồi lên xe mô tô 92L1-5808 do C điều khiển, còn H điều khiển xe mô tô 92N1-687.84 đi một mình cùng tới nhà Nguyễn Duy K để sử dụng ma túy.

Khi đến nhà của K, H rủ K sử dụng ma túy cỏ Mỹ tại nhà K thì K đồng ý. Sau đó K dẫn H, N, C lên gác xếp. Tại đây, H đưa cho N số tiền 200.000 đồng để N đi mua ma túy cỏ Mỹ về cho cả nhóm sử dụng. N điều khiển xe mô tô 92N1-687.84 của H đến nhà của một người tên B (*không rõ lai lịch*) tại đường DT618, xã N mua 02 gói cỏ Mỹ với số tiền 100.000 đồng rồi đem số ma túy trên về lại nhà của K. N để gói cỏ Mỹ xuống nền nơi H, K, C đang ngồi và đưa lại cho H số tiền 100.000 đồng (*tiền còn thừa sau khi mua ma túy*). Lúc này, K lấy ma túy cỏ Mỹ bỏ vào 01 cái phễu gắn lên 01 đầu cái nỏ, 01 đầu nỏ còn lại gắn vào chai nước ngọt Sting, phần dưới chai nước được đổ một lượng nước ngang bằng với vị trí nỏ rồi dùng bật lửa đốt nóng ma túy ở phễu làm cho ma túy bay hơi vào trong nỏ và dùng miệng để hút ma túy. Tiếp đó, đến lượt H, C, N cũng sử dụng ma túy bằng cách tương tự.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi H, C, N và K đã hút ma túy được mỗi người 02 lần và đang tiếp tục sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ni lông trong suốt hình chữ nhật, kích thước mỗi gói là 5,2cm x 8,5cm, miệng có khóa bấm, có đường kẻ màu đỏ dài 5,2cm, bên trong chứa thực vật khô màu xanh; 02 bật lửa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 xe mô tô và số tiền 100.000 đồng trong túi áo khoác màu đen bên phải của Nguyễn Bảo H.

Qua test nhanh chất ma túy đối với các mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Duy K, Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N và Đàng Văn C đều dương tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 2812/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu thực vật khô bên trong 02 gói ni lông trong suốt hình chữ nhật, kích thước mỗi gói là 5,2cm x 8,5cm được hàn kín ba cạnh, mặt còn lại có khóa bấm, có đường viền màu đỏ dài 5,2cm thu giữ tại nhà của Nguyễn Duy K vào ngày 21/12/2024 đều tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA, tổng khối lượng mẫu là 1,31 gam.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSKV5 ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K, Đàng Văn C về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm, khoản, điều luật đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K, Đàng Văn C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Đàng Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo như nội dung Cáo trạng đã đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo H với luận cứ: Việc truy tố bị cáo Nguyễn Bảo H theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là phù hợp; tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo H là quá cao. Gia đình bị cáo H hiện nay có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ ly hôn, bị cáo ở với mẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, cha bị cáo có cung cấp thông tin ông cố nội và bà cố nội của bị cáo là người có công cách mạng. Đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 5 và Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo H mức án thấp nhất có thể để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Bảo H thống nhất với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi ba mẹ, gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Lê Tự Hoài N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đàng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận cũng không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H, Lê Tấn M; xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K, Đàng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy cỏ Mỹ nên trưa ngày 21/12/2024, Nguyễn Bảo H rủ Đàng Văn C đến nhà tìm và rủ Lê Tự Hoài N cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở N cùng H đi đến nhà Nguyễn Duy K thuộc thôn X, xã N, thành phố Đà Nẵng. Tại nhà K, H đưa cho N 200.000 đồng để N đi mua ma túy cỏ Mỹ, K lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 02 chiếc bật lửa để K, H, N và C cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng thì bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ) phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại hiện trường 1,31 gam thực vật khô màu xanh, có tìm thất chất ma túy MDMB-BUTINACA. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K, Đàng Văn C đã đủ yếu tố cấu thành về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung "*Đối với 02 người trở lên*". Do đó, Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Các bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn, xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K, Đàng Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Đàng Văn C không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Bảo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo Nguyễn Duy K có 01 tiền sự: ngày 17/02/2023, bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Những tình tiết này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4.2] Đối với vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo H là người giữ vai trò chính, khởi xướng và điều hành việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; rủ các bị cáo C, N, K cùng sử dụng ma túy; lựa chọn địa điểm; chuẩn bị tiền để N đi tìm mua ma túy sử dụng. Bị cáo N là người trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo K chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, sử dụng nhà của K tại thôn X, xã N, thành phố Đà Nẵng để làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo C giới thiệu cho H biết N biết chỗ mua ma túy cỏ Mỹ, cùng với H rủ N sử dụng ma túy, sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 92L1-5808 chở N đến nhà K. Các bị cáo K, H, C, N lần lượt lấy ma túy cỏ Mỹ cho vào phễu và đốt nỏ thủy tinh để tự đưa ma túy vào cơ thể. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bảo H: Tại phiên tòa cha bị cáo Nguyễn Bảo H có cung cấp thông tin ông cố nội và bà cố nội của bị cáo là người có công cách mạng nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bảo H như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh gia đình, công việc, thu nhập hiện tại của các bị cáo; bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 92N1-687.84 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe mô tô biển kiểm soát 92L1-5808 do ông Lê Tấn M đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông H, ông M không biết Nguyễn Bảo H và Đàng Văn C sử dụng các xe trên để đi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/12/2024. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông H, ông M và đã trả lại xe mô tô cho ông H, ông M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 2812/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Phạm Thị Thu P, Ngô Công Q là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng không có nhãn hiệu, 01 bật lửa màu vàng đã qua sử dụng nhãn hiệu "Thống Nhất", 01 bình nhựa dán nhãn hiệu "STING" có gắn ống kim loại trên thân bình nhựa không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Bảo H: Đây là số tiền được các bị cáo dùng vào mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên "B" bán ma túy cho Lê Tự Hoài N tại khu vực đường ĐT 618 thuộc xã N, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đàng Văn C, ngày 18/02/2025, Công an huyện N (cũ) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy K, Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, ngày 05/5/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam (*nay là Công an thành phố Đà Nẵng*) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh (*BKS: 92N1-687.84*) có dung tích xi lanh dưới 175cm^3 mà không có Giấy phép lái xe của Lê Tự Hoài N, ngày 18/02/2025, Công an huyện N (cũ) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh (*BKS: 92N1-687.84*) có dung tích xi lanh từ 50cm^3 khi chưa đủ 18 tuổi của Nguyễn Bảo H, ngày 18/02/2025, Công an huyện N (cũ) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

- Hành vi giao xe mô tô biển kiểm soát: 92N1-687.84 cho người không đủ điều kiện điều khiển của ông Nguyễn Thanh H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ. Ngày 18/02/2025, Công an huyện N (cũ) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K, Đàng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K, Đàng Văn C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo H **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Lê Tự Hoài N **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/12/2024.

Xử phạt bị cáo Đàng Văn C **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 08/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 2812/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Phạm Thị Thu P, Ngô Công Q; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng không có nhãn hiệu; 01 (một) bật lửa màu vàng đã qua sử dụng nhãn hiệu "Thống Nhất"; 01 (một) bình nhựa dán nhãn hiệu "STING" có gắn ống kim loại trên thân bình nhựa

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đà Nẵng theo nội dung Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24/12/2025).

- Tịch thu số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Bảo H sung công quỹ Nhà nước.

(Số tiền này đang được tạm gửi vào tài khoản số 39490904253600000 của Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ) mở tại Kho bạc huyện N theo Giấy nộp tiền lập ngày 06/02/2025).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Bảo H, Lê Tự Hoài N, Nguyễn Duy K, Đàng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 30/01/2026);* người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân t/p Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an t/p Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự t/p Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Minh Tân